

ÔN TẬP LỚP 10

ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích:

Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rõ rệt nhất trong lứa tuổi học trò – lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không bao giờ theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc khác nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dần vật bạn mỗi ngày.

Nếu vậy, sao bạn không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?

Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn muốn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không có thể nó sẽ là những màu mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.

Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn. Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm trong nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức.

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*. NXB Hội Nhà Văn, 2012)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Nêu phương thức biểu đạt và phong cách ngôn ngữ của văn bản?

Câu 2. Tìm biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy* và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ ấy.

Câu 3. Em hiểu như thế nào về ý kiến: *Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn*?

II. LÀM VĂN

Câu 1

Viết đoạn văn khoảng 10 dòng bàn về sự cần thiết của ước mơ.

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản

Khi nói đến ước mơ của mỗi người thì điều đầu tiên cần phải xác định đó không phải là những mong ước viễn vông mà chính là mục đích con người đặt ra và cố gắng phấn đấu để đạt đến trong cuộc đời mình.

Đồng thời một yếu tố cũng hết sức quan trọng là cần phải xác định cách thức để đạt được mục đích đó, bởi không ai trong cuộc đời này lại không muốn đạt đến một điều gì đó. Sự khác biệt chính là ở phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người và điều này sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người.

Có người đi đến ước mơ của mình bằng cách trung thực và trong sáng thông qua những nỗ lực tự thân tốt cùng. Đây là những người có lòng tự trọng cao và biết dựa vào sức của chính mình, tin vào khả năng của chính mình và sự công bằng của xã hội. Đối với họ, mục tiêu chưa chắc là điều họ quan tâm, cái họ quan tâm hơn chính là phương thế để đạt đến mục tiêu trong cuộc sống.

Chính vì vậy họ là những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tâm gửi”, trở thành công cụ trong tay người khác hay giao phó tương lai của mình cho người khác. Sở dĩ như thế là bởi họ chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến, đồng thời cũng là những người xem phương tiện quan trọng như mục tiêu của cuộc đời mình.

(Nguồn: Lê Minh Tiến, *Đẳng cấp về nhân cách*, [http:// tuoitre.vn](http://tuoitre.vn))

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2: Theo tác giả, điều gì sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người?

Câu 3: Từ đoạn trích trên, hãy rút ra bài học có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

II. LÀM VĂN

Câu 1

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 100 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Sự khác biệt chính là ở phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người và điều này sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người.*

Đề 3

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

..... “Cứ mãi ở ao làng, rồi ao sẽ cạn,
Sao không ra sông ra biển để vẫy vùng?
Sao cứ tự trôi mình trong nếp nghĩ bùng bùng?
Sao cứ mãi online và thờ dài ngao ngán?
Sao cứ để tuổi trẻ trôi qua thật chán?

.....
Trên đường băng sân bay mỗi đời người.
Có những kẻ đang chạy đà và cất cánh.”

(Trích Trên Đường Băng - Tony Buổi Sáng, NXB Trẻ, 2018, tr.299)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Tác giả đã nhắc đến những hạn chế nào của tuổi trẻ ở năm dòng thơ đầu của văn bản?

Câu 3. Chỉ rõ và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản trên?

Câu 4. Qua văn bản, tác giả đã gửi gắm thông điệp gì cho tuổi trẻ?

II. LÀM VĂN

Câu 1

Từ nội dung phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 7 – 10 dòng) để trả lời câu hỏi: “*Tuổi trẻ cần làm gì để sống có ý nghĩa*”

Đề 4

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA

Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy. Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: “Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lẩn vào đó. Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ - đó là sự lựa chọn của hạt giống thứ hai”.

(Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, 2004)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Hình ảnh hai hạt lúa có ý nghĩa tượng trưng cho những kiểu người nào trong cuộc sống?

Câu 3. Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra từ văn bản là gì?

II. LÀM VĂN

Câu 1

Từ nội dung phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 7 – 10 dòng) về chủ đề: *bản lĩnh trong cuộc sống*.

Đề 5

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Sự trưởng thành của con người luôn song hành cùng những vấp ngã và sai lầm. Vì thế, hãy chấp nhận điều đó như một lẽ tự nhiên. Khi trẻ học nói, học đi hay bắt cứ điều gì, chúng đều phải nếm trải những va vấp. Chúng ta cũng vậy, có thể đằng sau những tư tưởng vừa linh hoạt, hoặc sau sự chín chắn rèn giũa được là một thất bại, hay một bước lùi nào đó. Tuy nhiên, đừng đánh đồng những sai lầm ấy với việc ta không thể trưởng thành. Hãy hiểu rằng, như một lẽ tự nhiên, sau một bước tiến xa luôn tồn tại một bước lùi gần và hãy tin tưởng rằng mọi trải nghiệm đều đem lại cho ta những bài học quý giá nếu ta biết trân trọng nó.

Chính vì vậy, đừng giữ thái độ cầu toàn trong mọi sự. Dĩ nhiên, để đạt được điều mình mong muốn, ta phải không ngừng nỗ lực. Nhưng đừng yêu cầu cuộc đời phải viên mãn thì ta mới hài lòng và cũng đừng đòi hỏi mọi mối quan hệ phải hoàn hảo thì ta mới nâng niu trân trọng. Hoàn hảo là một điều không tưởng. Trên đời, chẳng có gì là hoàn thiện, hoàn mỹ cả. [...]

Khi kiếm tìm sự hoàn hảo, người ta dễ trở nên hà khắc, hay phán xét bản thân và mọi người. Bởi vậy, trên con đường trưởng thành của mình, mỗi người cần phải học cách chấp nhận người khác và chấp nhận bản thân như vốn có.

(Theo *Quên hôm qua sống cho ngày mai* - Tian Dayton, Ph. D, biên dịch:

Thu Trang – Minh Tươi, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2014, tr.68 - 69)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Theo tác giả, vì sao *đừng giữ thái độ cầu toàn trong mọi sự*?

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về ý kiến: *như một lẽ tự nhiên, sau một bước tiến xa luôn tồn tại một bước lùi gần*?

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với quan niệm: *trên con đường trưởng thành của mình, mỗi người cần phải học cách chấp nhận người khác và chấp nhận bản thân như vốn có*? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1

Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 100 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự trải nghiệm trong cuộc sống.

Đề 6

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi ở dưới:

*"...Tre xanh xanh tự bao giờ?
Chuyện ngày xưa đã có bờ tre xanh
Thân gầy guộc, lá mong manh
Mà sao nên lũy, nên thành tre ơi?
Ở đâu tre cũng xanh tươi
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu*

*Có gì đâu, có gì đâu
Mờ màu ít chắt dồn lâu hóa nhiều
Rề siêng không ngại đất nghèo
Tre bao nhiêu rề bấy nhiêu cần cù..."*

(Tre Việt Nam - Nguyễn Duy)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên?

Câu 2: Nêu nội dung của đoạn thơ?

Câu 3: Tìm và chỉ ra tác dụng của 1 biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu hỏi sau

“Rề siêng không ngại đất nghèo/
Tre bao nhiêu rề bấy nhiêu cần cù”

II. LÀM VĂN

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 10-15 dòng) trình bày suy nghĩ về vai trò của đức tính siêng năng ?

Đề 7

Phần I. Đọc hiểu

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Hi vọng là một thứ rất tuyệt diệu. Hi vọng cong, xoắn, thỉnh thoảng nó khuất đi, nhưng hiếm khi nó tan vỡ... Hi vọng duy trì cuộc sống của chúng ta mà không có gì có thể thay thế được... Hi vọng cho chúng ta có thể tiếp tục, cho chúng ta can đảm để tiến lên phía trước, khi chúng ta tự nhủ là mình sắp bỏ cuộc...

Hi vọng đặt nụ cười lên gương mặt chúng ta khi mà trái tim không chủ động được điều đó...

Hi vọng đặt đôi chân chúng ta lên con đường mà mắt chúng ta không nhìn thấy được ...

Hi vọng thúc giục chúng ta hành động khi tinh thần chúng ta không nhận biết được phương hướng nữa... Hi vọng là điều kỳ diệu, một điều cần được nuôi dưỡng và áp ủ và đôi lại nó sẽ làm cho chúng ta luôn sống động... Và hi vọng có thể tìm thấy trong mỗi chúng ta, và nó thể mang ánh sáng vào những nơi tăm tối nhất...

Đừng bao giờ mất hi vọng!

(Trích, *Luôn mỉm cười với cuộc sống* - NXB Trẻ)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2. Hình ảnh *hi vọng* được tác giả miêu tả qua những từ ngữ nào?

Câu 3. Anh/chị có cho rằng: *Hi vọng duy trì cuộc sống của chúng ta mà không có gì có thể thay thế được* không ? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Anh chị hãy viết một đoạn văn khoảng 10-15 dòng bàn về ý kiến đặt ra trong phần đọc hiểu "Đừng bao giờ mất hi vọng".